TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 01/QĐ-KDTM	*Mê linh, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, điều 474, điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/01/2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2018/TLST-KDTM ngày 20/3/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CTViệt Nam (viết tắt: Viettinbank)

Địa chỉ: Số 108, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trần Minh Bình** – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: - **Ông Ngô Tuấn Cường** – PGĐ Viettinbank – chi nhánh Quang Minh.

- Ông Nguyễn Việt Hùng – Phó phòng tổng hợp

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng TP (Viết tắt: Công ty TP).

Địa chỉ: Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Cao Văn Toàn** – Giám đốc

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Dong, sinh năm 1950

2. Anh Cao Văn Toàn, sinh năm 1983

3. Chị Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1972

4. Chị Lưu Thị Thùy, sinh năm 1988

5. Chị Cao Diệu Nhi, sinh năm 2009

6. Chị Cao Hoàng Linh, sinh năm 2006

7. Chị Cao Ngọc Huyền, sinh năm 2016

- Người giám hộ cho cháu Nhi, cháu Huyền: Ông Cao Văn Toàn, sinh năm 1983 – là cha đẻ

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Dong, chị Vân, chị Thùy, cháu Linh: Ông Cao Văn Toàn, sinh năm 1983.

Cùng cư trú: Thôn Tân Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP CTViệt Nam theo hợp đồng tín dụng số 10.32.0046/HĐTD ngày 24/12/2010 và hợp đồng tín dụng số 11.32.0003/HĐTD ngày 26/4/2011 số tiền tính đến ngày 17/01/2024 là **6.057.806.875 đồng** *(sáu tỷ không trăm năm mươi bẩy triệu tám trăm linh sáu nghìn tám trăm bẩy mươi lăm đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc: 1.543.999.909 đồng;
- Nợ lãi: 3.044.949.764 đồng;
- Lãi quá hạn: 1.468.857.202 đồng.

2. Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP CTViệt Nam theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất đến ngày 31/01/2024, Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP sẽ trả cho Ngân hàng TMCP CTViệt Nam số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 30/3/2024, Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP sẽ tất toán toàn bộ khoản vay.

Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP phải có trách nhiệm thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18/01/2024 theo mức lãi suất được quy định tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Viettinbank cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Viettinbank.

3. Về xử lý tài sản thế chấp.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Viettinbank hoặc vi phạm bất cứ lộ trình trả nợ nào thì Viettinbank được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi

nợ, cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, số thửa 495^{-1} theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 015959 đứng tên hộ bà Nguyễn thị Dong do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 20/12/2004. Tài sản trên đất là 01 nhà 03 tầng với tổng diện tích xây dựng khoảng $300m^2$ và toàn bộ các công trình khác được xây dựng trên thửa đất 495^1 nêu trên. Địa chỉ tài sản: thôn Tân Châu – xã Chu Phan – Mê Linh – thành phố Hà Nội. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07.09.0092/HĐTC ngày 05/12/2007 tại UBND xã Chu Phan, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TP phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Viettinbank. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP đã thanh toán đầy đủ nghĩa vụ cho Viettinbank thì Viettinbank có nghĩa vụ giải chấp ngay đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 01, số thửa 495^{-1} theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 015959 đứng tên hộ bà Nguyễn thị Dong do UBND huyện Mê Linh cấp ngày 20/12/2004.

4. Về án phí và những vấn đề khác:

- Về án phí: Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP tự nguyện chịu cả **57.028.900** đồng (năm mươi bẩy triệu không trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho nhà nước.

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP CTViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp **54.000.000** đồng (năm mươi tư triệu đồng) theo biên lai số AD/2010/0004936 ngày 19/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

- Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH thương mại và xây dựng TP có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP CTViệt Nam tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

5. Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP *ngày 11 tháng 01 năm 2019* Hội đồng thẩm phán TANDTC; Công văn Số: 99/TANDTC- KHXX *ngày 01 tháng 7 năm 2009* của Tòa án NDTC.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Mức lãi suất hai bên thỏa thuận" là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND Mê Linh.*
- *Chi cục THADS Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ; VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyên